

Số: *15* /2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày *10* tháng *6* năm 2016

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển  
kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp**

*Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp,*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các hợp tác xã nông nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên có hoạt động sản xuất nông nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

**Điều 3. Danh mục các loại kết cấu hạ tầng của hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ**

1. Trụ sở làm việc;
2. Sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp;
3. Xưởng sơ chế, chế biến:
  - a) Xưởng sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp;
  - b) Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

4. Công trình điện, nước sinh hoạt, chợ:

a) Hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp;

b) Công trình nước sinh hoạt gồm khu đầu mối và hệ thống đường ống cấp nước các khu vực trên địa bàn;

c) Chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

5. Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp bao gồm:

a) Cổng, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm;

b) Đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp.

6. Công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

#### **Điều 4. Điều kiện xét hỗ trợ**

##### **1. Điều kiện chung**

a) Hợp tác xã nông nghiệp thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;

b) Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của hợp tác xã nông nghiệp phải đảm bảo:

Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp;

Phù hợp với các quy hoạch liên quan;

Có phương án khai thác, duy tu, bảo dưỡng và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với công trình kết cấu hạ tầng xin hỗ trợ;

Góp vốn đối ứng theo dự án được phê duyệt nhưng tối thiểu 20% tổng mức đầu tư.

##### **2. Điều kiện ưu tiên**

Hợp tác xã nông nghiệp được xét hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Có hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp có giá trị tối thiểu 300 triệu đồng/năm;

b) Tổ chức cho các thành viên sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến hoặc sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm;

c) Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 5. Tiêu chí xét hỗ trợ**

1. Hỗ trợ về trụ sở làm việc của hợp tác xã nông nghiệp

a) Chưa có trụ sở và chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thuê hoặc xây dựng trụ sở làm việc;

b) Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

2. Hỗ trợ về sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp

Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

3. Hỗ trợ về xưởng sơ chế, chế biến

a) Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm.

b) Riêng đối với cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung còn phải đảm bảo:

Công suất một ngày đêm của cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung do hợp tác xã đề nghị hỗ trợ phải đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm;

Bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hỗ trợ về công trình điện, nước sinh hoạt, chợ đầu mối, đấu giá nông sản

a) Công trình điện: Chưa được hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp từ ngân sách nhà nước;

b) Công trình nước sinh hoạt: Hệ thống cấp nước sinh hoạt phải có quy mô tối thiểu 100 hộ sử dụng nước.

c) Chợ đầu mối, đấu giá nông sản:

Hợp tác xã nông nghiệp được nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ đầu mối nông sản phải đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

5. Hỗ trợ về công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp

a) Công trình thủy lợi nội đồng: Diện tích đất sản xuất do hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận cấp nước, tưới hoặc tiêu tối thiểu phải đạt 50 ha; riêng đối với công trình cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm là 10 ha.

b) Công trình đường trục chính giao thông nội đồng: Vùng sản xuất nơi xây dựng, nâng cấp trục chính giao thông nội đồng phải có diện tích tối thiểu 50 ha; riêng đối với đường lâm nghiệp nội vùng phải có diện tích tối thiểu là 100 ha.

6. Hỗ trợ về kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản:

a) Có quy mô vùng nuôi tối thiểu là 5 ha;

b) Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Quy trình, hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp thực hiện theo quy trình thủ tục chung do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN và PTNT;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chi cục PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, KTH. (250)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Thanh Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Số: 936/SY-UBND**

*Bình Định, ngày 28 tháng 6 năm 2016*

**Nơi nhận:**

- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KHĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PVPNN, K13;
- Lưu: VT (17b).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Thi**